

Số: /SGDDĐT-GDTrH-QLCL

Đắk Nông, ngày

V/v Báo cáo thực hiện nhiệm vụ
năm học 2019-2020 đối với
Giáo dục trung học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 1753/BGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2019-2020 đối với Giáo dục trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019-2020 cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia; phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên, trường chất lượng cao

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên.

1.1. Quy mô trường trung học:

a. Cấp THCS: Đối với bậc THCS toàn tỉnh có 80 trường (so với năm học 2015-2016 giảm 3 trường), trong đó có 79 trường công lập, 01 trường tư thục, 13 trường liên cấp Tiểu học-THCS. Mục tiêu phát triển loại hình trường THCS là đảm bảo tất cả các xã, thị trấn có đủ trường THCS để tạo điều kiện cho học sinh đi học được thuận lợi. Những vùng sâu, vùng xa đã có những phân hiệu đáp ứng dạy học tại chỗ, có 8/8 huyện/thành phố đã có trường PTDTNT để giáo dục cho con em đồng bào DTTS.

b. Cấp THPT: Toàn tỉnh có 32 trường (so với năm học 2015-2016 tăng 2 trường), trong đó có 01 trường THPT Chuyên, 30 trường công lập và 1 trường ngoài công lập. Tất cả các huyện, thị xã trong địa bàn tỉnh đã có trường bậc THPT, 01 trường THPT DTNT tỉnh thuộc địa bàn thành phố. Huyện ít nhất có 02 trường THPT, huyện nhiều nhất có 4 trường THPT.

1.2. Quy mô học sinh:

a. Học sinh bậc THPT có tổng số 19.170 em (tăng 1.946 em so với năm học 2015-2016), trong đó, học sinh nữ là 10.495 em. Học sinh dân tộc thiểu số là 4.228 em (chiếm tỷ lệ 22,05%), số lượng học sinh hệ công lập là 19.170 em; Số học sinh bỏ học có 118 em (chiếm tỷ lệ 0,6%), phần lớn học sinh bỏ học là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, học lực yếu kém.

b. Học sinh bậc THCS có tổng số 43.813 em (tăng 5.562 em so với năm

học 2015-2016), trong đó học sinh nữ là 22.011 em. Số học sinh dân tộc thiểu số là 14.310 em (chiếm tỷ lệ 41,11%). Số học sinh bỏ học có 242 em (chiếm tỷ lệ 0,57%), phần lớn học sinh bỏ học là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, học lực yếu kém.

c. Giải pháp giảm tỉ lệ học sinh bỏ học

Giải pháp làm giảm tỉ lệ học sinh bỏ học cơ bản là giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém kết hợp với sự quan tâm chỉ đạo hỗ trợ cho diện học sinh thuộc gia đình nghèo, gia đình gặp khó khăn. Trong năm học này, Sở GDĐT tăng cường chỉ đạo hoạt động kêu gọi động viên học sinh quay trở lại trường học tập và rà soát việc triển khai kế hoạch bàn giao chất lượng trong các trường trung học.

2. Các giải pháp thực hiện trong việc xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia theo quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 30/05/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch xây dựng trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến 2030.

- Công tác chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được lãnh đạo chính quyền quan tâm. Các đơn vị địa phương đã tăng cường quản lý về mọi mặt, hướng đến chất lượng giáo dục đạt chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vẫn còn chưa theo kịp sự phát triển của giáo dục trung học, khó khăn lớn nhất vẫn là việc thiếu phòng chức năng các loại như: phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng thư viện đạt chuẩn và hoạt động y tế trường học, chất lượng nhà vệ sinh,...

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch duy trì kết quả chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường công tác tự đánh giá, tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo chú trọng đầu tư trọng điểm về các điều kiện cơ sở vật chất, con người, đồng thời với việc tăng cường hoạt động xã hội hóa giáo dục để duy trì các trường chuẩn quốc gia.

- Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Số trường THCS được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 44/80, chiếm tỉ lệ 55,0% (kết quả cùng kỳ năm trước là 38/84 đạt 45,24% và năm học 2015-2016 đạt 26/83 đạt 31,33%), so với năm học trước tăng 6 trường, so với năm học 2015-2016 tăng 18 trường. Số trường THPT được công nhận đạt chuẩn quốc gia có 12 trường, chiếm tỉ lệ 37,50% (so với cùng kỳ năm trước tăng 01 trường, so với năm học 2015-2016 tăng 5 trường).

3. Công tác phổ cập giáo dục

- Chất lượng phổ cập giáo dục THCS tính đến thời điểm tháng 12/2019 nhìn chung là ổn định, có 71/71 xã đạt phổ cập giáo dục THCS, 8 huyện đạt phổ cập giáo dục THCS, trong đó có 2 huyện đạt mức độ 2 và 6 huyện đạt mức độ 1 (so với năm học 2015-2016 có 8 huyện đạt mức độ 1), công tác phổ cập giáo dục THCS có xu hướng ổn định ở các địa bàn kinh tế xã hội phát triển. Tuy nhiên tại một số huyện vùng sâu, vùng xa đặc biệt tại huyện Đắk Glong công tác này vẫn còn gặp một số khó khăn vì tình trạng di dân tự do.

- Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch PCGD THCS đã được lãnh đạo các cấp chú trọng và đôn đốc kiểm tra, các cơ sở giáo dục và địa phương đã tiếp tục

thực hiện các định hướng trong hoạt động tổng kết nhiệm vụ PCGD THCS trong Quý I năm 2020. Tuy nhiên hiện nay đội ngũ cán bộ làm công tác phổ cập chưa được đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn và trách nhiệm cá nhân thực hiện chưa phù hợp.

4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Quản lý chặt chẽ việc dạy học 2 buổi/ngày hoặc 6 buổi/tuần theo công văn số 1700/SGDDĐT-GDTrH ngày 3/12/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT;

- Thành lập các đoàn kiểm tra công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục nhằm phát hiện và điều chỉnh quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo các trường trung học đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên việc phân tích bài dạy trên lớp và chia sẻ kinh nghiệm trên website của nhà trường.

5. Phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên

- Tăng cường xây dựng trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh đầy đủ các hạng mục công trình như: phòng học, phòng học bộ môn, phòng đa chất năng, khu sân chơi bãi tập,...

- Tăng cường bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng đầy đủ việc tổ chức giảng dạy các tiết thí nghiệm thực hành và tổ chức các hoạt động trải nghiệm khoa học, sáng tạo cho học sinh.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực quản lý tốt, năng lực chuyên môn giỏi, năng động sáng tạo đáp ứng việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng được nhu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao cho tỉnh. Nhằm tăng cường công tác tự đánh giá, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các đoàn đánh giá ngoài để đánh giá công nhận trường chuẩn quốc gia.

6. Củng cố phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú (nếu có)

Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Báo cáo số 384/BC-SGDĐT ngày 30/7/2020 tổng kết thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-BGDĐT ngày 23/5/2016 về kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án củng cố và phát triển hệ thống trường PTDTNT giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1640/QĐ-TTg.

II. Kết quả nâng cao chất lượng Giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá kết quả hạnh kiểm của học sinh

Năm học	Bậc học	Tổng số học sinh	Hạnh kiểm							
			Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Năm học 2019-2020	THCS	43.813	38.152	87,08	5.281	12,05	372	0,85	8	0,02
	THPT	19.170	16.128	84,13	2.706	14,12	296	1,54	40	0,21
Năm học	THCS	42.209	35.808	84,83	5.764	13,66	607	1,44	30	0,07

2018-2019	THPT	18.724	15.367	82,07	2.930	15,65	381	2,03	46	0,25
Năm học 2015-2016	THCS	36.567	30.239	82,69	5.636	15,41	652	1,78	40	0,11
	THPT	17.224	13.318	77,32	3.243	18,83	595	3,45	68	0,39

Nhận xét: Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt bậc THCS và bậc THPT năm học 2019-2020 cao hơn tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm tốt năm học 2018-2019 và cao hơn tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm tốt năm học 2015-2016; Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu bậc THCS và bậc THPT năm học 2019-2020 thấp hơn tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm yếu năm học 2018-2019 và thấp hơn tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm yếu năm học 2015-2016.

2. Kết quả đánh giá kết quả học lực của học sinh

Năm học	Bậc học	Tổng	Học lực									
			Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Năm học 2019-2020	THCS	43.813	4.718	10,77	16.290	37,18	20.567	46,94	2.178	4,97	60	0,14
	THPT	19.170	2.313	12,07	8.398	43,81	7.310	38,13	1.099	5,73	50	0,26
Năm học 2018-2019	THCS	42.209	4.191	9,93	15.363	36,40	19.994	47,37	2.599	6,16	62	0,15
	THPT	18.724	2.066	11,03	8.317	44,42	7.118	38,02	1.183	6,32	40	0,21
Năm học 2015-2016	THCS	36.567	3.462	9,47	12.787	34,97	17.748	48,54	2.487	6,80	83	0,23
	THPT	17.224	1.508	8,76	7.266	42,19	6.630	38,49	1.703	9,89	117	0,68

Nhận xét:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi bậc THCS và bậc THPT năm học 2019-2020 cao hơn tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi năm học 2018-2019; đồng thời, cao hơn tỷ lệ xếp loại học lực giỏi năm học 2015-2016;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém bậc THCS và bậc THPT năm học 2019-2020 thấp hơn tỷ lệ xếp loại học lực yếu, kém năm học 2018-2019; đồng thời, thấp hơn tỷ lệ xếp loại học lực yếu, kém năm học 2015-2016.

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất người học

3.1. Tình hình và kết quả triển khai Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm 2017-2018.

- Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm 2017-2018 và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 11/12/2017 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2018. Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 137/KH-SGDĐT ngày 22/01/2018 về việc tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ

thông hiện hành quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng, đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và quản lý việc dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh.

- Trong công tác quản lý chỉ đạo, tập thể lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục phổ thông và Công văn số 1753/BGDĐT-GDTrH ngày 30/08/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019-2020; điều hành, triển khai quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả kế hoạch giáo dục, chương trình các môn học và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện hướng dẫn tại Công văn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ GDĐT và Công văn số 2348/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 874/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 03/7/2020 chỉ đạo các trường THPT trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giảng dạy của giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế từng nhà trường, phù hợp với tình hình thực tế của dịch Covid-19 và phù hợp với sự phát triển năng lực học sinh; chỉ đạo triển khai giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD. Các cơ sở giáo dục trung học đã có kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2 Tình hình và kết quả Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực, các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo tại địa phương

- Sở GDĐT tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và nâng cao hiệu quả Giáo dục trung học nhằm tăng cường giáo dục toàn diện học sinh về đức, trí, thể, mỹ, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và hòa nhập.

- Chú trọng đề xuất các giải pháp mới như hoạt động bàn giao chất lượng nhằm tăng cường trách nhiệm của người dạy và người học, góp ý cho giáo viên về đổi mới PPDH nhìn từ phía học sinh và các bậc cha mẹ học sinh, xây dựng mô hình thi đua cấp trung học phổ thông theo các bộ tiêu chí về định lượng nhằm hướng đến chất lượng chuẩn của trường trung học nhất là đối với giáo dục các vùng khó và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hoạt động xây dựng "*nguồn học liệu mở*" (thư viện) câu hỏi, bài tập, giáo án, tài liệu tham khảo, tư liệu dạy học trên website của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trung học đã được chỉ đạo quyết liệt. Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tăng cường thực hiện các bài giảng điện tử, quản lý điểm bằng phần mềm Vn.Edu, liên lạc điện tử; động viên các đơn vị xây dựng trang liên lạc điện tử trên mạng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động để thực hiện trên lớp và ngoài lớp học, thường xuyên rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học,

vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Triển khai Công văn 4228/BGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2019 về việc hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức cuộc thi KHKT cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2019-2020, Sở GDĐT đã triển khai cuộc thi KHKT cấp tỉnh, kết quả có 48 dự án đạt giải cấp tỉnh; Ban giám khảo đã chọn 02 dự án tham gia dự thi cấp quốc gia tại thành phố Đà Nẵng; kết quả đạt 01 giải Tư.

- Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông đã định hướng tập trung đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, tập trung chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình giảm tải của Bộ GDĐT do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, tạo ra sự chuyển biến cơ bản về đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, nội dung này thường xuyên được chú trọng triển khai và giám sát thực hiện. Tăng cường giáo dục nghiệp vụ về đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các các hình thức như: tập huấn, thi giáo viên dạy giỏi, khảo sát giáo viên FCE, bài giảng điện tử Elearning, trao đổi sinh hoạt chuyên môn diễn đàn trên mạng.

- Công tác kiểm tra đánh giá chú trọng kết hợp hài hòa và phù hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận. Khuyến khích loại hình vấn đáp cũng như trắc nghiệm khách quan trực tiếp trên máy vi tính qua các phần mềm trắc nghiệm khách quan.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” và Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”

4.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT)

Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông đã được Đảng, Nhà nước, các cấp ngành xác định là nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, được cụ thể hóa bằng nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch. Trong những năm qua, ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông đã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách về công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học tích cực đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng của giáo dục hướng

ng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS và THPT đến toàn thể cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân, để làm cho mọi người nhận thức đúng về học nghề trong việc giải quyết việc làm, giảm bớt tâm lý nặng bằng cấp để giúp cho học sinh lựa chọn trường nghề sau khi tốt nghiệp THCS, từ đó thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi để thu hút phần lớn thanh niên đi học nghề; thực hiện đa dạng, phong phú, linh hoạt các hình thức tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh, hoàn cảnh gia đình học sinh; tuyên truyền vào các buổi chào cờ đầu tuần, các tiết sinh hoạt lớp, các tiết dạy Chương trình giáo dục hướng nghiệp, tọa đàm, các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường.

- Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo đều tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường cao đẳng, đại học, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh... tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông như: Cung cấp thông tin cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, học sinh có thể vừa học nghề, vừa học văn hóa ở các trường trung cấp, đảm bảo sau khi kết thúc chương trình đào tạo nghề, học sinh dự thi để lấy bằng tốt nghiệp trung cấp nghề và bằng tốt nghiệp THPT; tổ chức ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; hoạt động giới thiệu và tuyên truyền nghề; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân,... giúp cho học sinh hiểu rõ về khả năng của bản thân và điều kiện gia đình trong việc lựa chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp trung học. Hướng dẫn học sinh vào trang thông tin về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục và đào tạo để các em tìm hiểu thêm về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, về ngành nghề đào tạo, nhu cầu việc làm, chính sách đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, cơ hội khởi nghiệp,...

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã tích cực chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đa dạng hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương; thực hiện việc biên soạn bổ sung, cập nhật nội dung giáo dục hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; hướng dẫn và giao quyền chủ động cho các nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện chương trình giáo dục một cách linh hoạt. Đồng thời, áp dụng thực hiện phương thức thi tuyển vào lớp 10 đối với trường THPT chuyên, THPT DTNT tỉnh và xét tuyển sinh vào lớp 10 đối với các trường THPT, những học sinh không đủ khả năng vào học tại các trường THPT sẽ vào học hệ giáo dục thường xuyên và học nghề, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp.

- Chỉ đạo mỗi trường THCS và THPT đều phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, bổ sung các tài liệu, giáo trình giáo dục hướng nghiệp trong thư viện nhà trường, đảm bảo cung cấp đủ tài liệu, sách cho giáo viên dạy giáo dục hướng nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho

giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng tư vấn, phương pháp tư vấn hiện đại trong công tác giáo dục hướng nghiệp.

4.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2018-2019 và năm học 2015-2016 (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT; học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm không đi học đại học, cao đẳng)

- Thực hiện Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các trường trung học cơ sở (THCS), các trường trung học phổ thông (THPT) và các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS và THPT triển khai thực hiện Chương trình giáo dục hướng nghiệp lớp 9, lớp 10, lớp 11, lớp 12 trong các nhà trường.

- Đến nay, toàn tỉnh có 80 trường THCS và 32 trường THPT đều thực hiện giảng dạy Chương trình giáo dục hướng nghiệp với thời lượng 9 tiết/lớp/năm học theo các chủ đề được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Việc triển khai giảng dạy hoạt động giáo dục hướng nghiệp đã có tác động tích cực đến việc định hướng nghề nghiệp của học sinh cuối cấp THCS và cấp THPT. Bên cạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, việc dạy môn Công nghệ và Nghề phổ thông trong các trường THCS và các trường THPT góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp.

- Đối với công tác tư vấn hướng nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường trung học phối hợp chặt chẽ với các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngoài tỉnh, trường trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh (trường Trung cấp nghề tỉnh Đắk Nông, trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam) và các Trung tâm dạy nghề các huyện/thị xã (Trung tâm dạy nghề Hội phụ nữ tỉnh Đắk Nông, trung tâm dạy nghề Đại Lợi huyện Cư Jut,...) đến tư vấn chọn nghề, tư vấn tuyển sinh cho học sinh để các em có điều kiện tiếp cận thực tế về ngành nghề, từ đó các em tìm đến các cơ sở học nghề, chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở trường, điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu của xã hội.

- Về việc thực hiện xây dựng đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với trường Đại học Tôn Đức Thắng tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong trường phổ thông (Công văn số 1639/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 07/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong trường phổ thông).

- Ngoài ra, Sở Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng chuyên trang thông tin về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên hệ thống thông tin quản lý của ngành giáo dục và đào tạo, dự kiến đưa vào hoạt động chính thức năm học 2020-2021.

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

* Tồn tại, hạn chế

- Công tác huy động học sinh sau khi tốt nghiệp THCS và THPT đi học các trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề còn gặp rất nhiều khó khăn do nhận thức của người dân đối với việc học nghề của con em còn nhiều hạn chế; phần lớn các bậc cha mẹ học sinh có nguyện vọng cho con em sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục học ở các trường THPT.

- Đội ngũ giáo viên các trường và trung tâm dạy nghề có trình độ và tay nghề giỏi còn thiếu, bên cạnh đó việc tuyển sinh vào trường và trung tâm dạy nghề còn gặp không ít khó khăn do số lượng học sinh dự tuyển vào các trường và trung tâm dạy nghề còn ít. Nhiều học viên sau khi tốt nghiệp các trường và trung tâm dạy nghề chưa có việc làm, đây là một trong những khó khăn để thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh phổ thông.

- Công tác giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục còn nhiều hạn chế do đội ngũ cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn nghề, chưa đào tạo chuyên sâu về tâm lý học nghề nghiệp, cũng như dự báo nhu cầu sử dụng lao động các ngành nghề, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc phân luồng học sinh. Bên cạnh đó, một số trường chưa quan tâm đến công tác giáo dục hướng nghiệp, chủ yếu tập trung đến việc hoàn thành nội dung, chương trình giáo dục, thiếu sự phối hợp chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Cơ chế chính sách về phân luồng chưa đầy đủ, đồng bộ từ trung ương đến địa phương; thiếu những chính sách khuyến khích, thu hút học sinh học nghề.

* Nguyên nhân

- Do tâm lý coi trọng bằng cấp đã đi sâu trong suy nghĩ của người dân, mong muốn con em học sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở vào học tại các trường trung học phổ thông để có cơ hội vào học cao đẳng, đại học. Vì vậy số học sinh vào học tại các trường trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề sau tốt nghiệp THCS chiếm tỷ lệ thấp.

- Một bộ phận gia đình học sinh ở vùng sâu, vùng dân tộc ít người có điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nên sau khi các em đã tốt nghiệp trung học cơ sở không đi học tiếp mà đi tìm công việc lao động phổ thông để nuôi sống bản thân và gia đình.

- Nhà nước chưa có các chính sách đủ mạnh để thu hút học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Việc đào tạo chưa gắn với việc làm nên tỉ lệ học sinh học trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề ra trường có việc làm chưa cao.

- Điều tiết phân luồng vào học trung học phổ thông chưa phù hợp với mục tiêu của công tác phân luồng đã đặt ra.

Số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bổ túc THPT; học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm không đi học đại học, cao đẳng theo Phụ lục 1 kèm theo

5. Kết quả dạy học ngoại ngữ:

5.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2018-2019 và năm học 2015-2016

- Cấp Trung học cơ sở: Năm học 2019-2020, toàn tỉnh có 80/80 trường THCS và trường liên cấp có giảng dạy tiếng Anh. 100% học sinh cấp THCS tham gia học tiếng Anh ngoại ngữ 1. Chương trình tiếng Anh 10 năm được triển khai song song với chương trình tiếng Anh 7 năm từ năm học 2012-2013 theo quy mô mở rộng dần qua từng năm học. Đến năm học 2019-2020, toàn tỉnh có 06 trường THCS thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm, 33 trường THCS thực hiện song song 2 chương trình tiếng Anh 10 năm và 7 năm; các trường THCS còn lại giảng dạy theo chương trình Tiếng Anh 7 năm. Số học sinh học tiếng Anh chương trình 10 năm cấp THCS là 17.940/44.753 em, đạt tỉ lệ 40%.

- Cấp Trung học phổ thông: Năm học 2019-2020 có 32 trường THPT và trường liên cấp giảng dạy tiếng Anh. 100% học sinh cấp THPT tham gia học tiếng Anh ngoại ngữ 1. Chương trình tiếng Anh 10 năm bắt đầu được triển khai song song với chương trình tiếng Anh hệ 7 năm từ năm học 2014-2015 theo quy mô mở rộng dần qua từng năm học. Đến năm học 2019-2020, toàn tỉnh có 8/32 trường triển khai song song 2 chương trình tiếng Anh 10 năm và 7 năm; 24 trường còn lại giảng dạy theo chương trình tiếng Anh 7 năm. Số học sinh tham gia học chương trình tiếng Anh 10 năm cấp THPT là 3734/19.211 em đạt tỷ lệ 19,4%.

- Hoạt động xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ tại địa phương trong năm 2019 được tiếp tục đẩy mạnh, ngành giáo dục xác định đây là một trong những giải pháp trọng tâm trong việc đổi mới dạy học ngoại ngữ, tạo nền tảng nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ một cách bền vững, các hoạt động cụ thể:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Ban quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia triển khai tổ chức thành công thực nghiệm các hoạt động ngoại khóa nhằm xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ ở 15 trường phổ thông theo tài liệu “*Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong trường tiểu học, THCS, THPT*”. Sau khi tài liệu Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ được ban hành theo Quyết định số 2473/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2019 và Công văn số 4536/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 4/10/2019, Sở GDĐT đã triển khai Công văn hướng dẫn số 2231/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 11/12/2019 để triển khai các hoạt động xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ theo tài liệu hướng dẫn đến tất cả các trường phổ thông toàn tỉnh.

- Đối với sinh hoạt chuyên môn của giáo viên, Sở GDĐT đã tổ chức Hội thảo tiếng Anh cho từng cấp học ở tất cả các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh theo hình thức sinh hoạt hoàn toàn bằng tiếng Anh, nội dung sinh hoạt hội thảo tập trung vào vấn đề tạo môi trường sinh hoạt tiếng Anh nhằm cải thiện năng lực của giáo viên, từ đó tác động đến thay đổi về phương pháp, cách tiếp cận tổ chức dạy học, sinh hoạt sử dụng tiếng Anh của giáo viên và học sinh các cấp học; chỉ

đạo các trường phổ thông tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn bắt buộc sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Anh hằng tháng tại các trường phổ thông, ghi hình các buổi sinh hoạt để báo cáo các cấp lãnh đạo quản lý, giám sát và chia sẻ kinh nghiệm với đội ngũ giáo viên tiếng Anh trên toàn tỉnh.

- Trong hoạt động kiểm tra đánh giá, đặc biệt là thi học sinh giỏi các cấp, tổ chức kiểm tra đánh giá 4 kỹ năng, trong đó chú trọng đánh giá kỹ năng nói tiếng Anh để thúc đẩy đội ngũ giáo viên tiếng Anh trong hoạt động tạo môi trường rèn luyện giao tiếp tiếng Anh tại các trường học. Sở GDĐT đã chỉ đạo thay đổi hình thức cuộc thi tiếng Anh cấp trung học Olympic 23/3 cấp tỉnh, chuyển từ hình thức thi làm bài trên giấy sang hình thức hùng biện nói tiếng Anh. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến các hoạt động của kế hoạch năm học, các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh trong năm học 2019-2020 phải tạm hoãn chưa tổ chức được theo kế hoạch dự kiến.

- So sánh với năm học 2018-2019 và năm học 2015-2016: các hoạt động dạy học ngoại ngữ triển khai theo kế hoạch đề án ngoại ngữ mặc dù còn nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc. Tuy nhiên so sánh với năm học trước và giai đoạn 5 năm trước, việc triển khai dạy học ngoại ngữ đã được mở rộng về quy mô thực hiện; chất lượng dạy học ngoại ngữ được củng cố, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá đã có bước chuyển biến mạnh mẽ từ trọng tâm trang bị kiến thức chuyên sang mục tiêu hình thành Kỹ năng, định hướng phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ. Việc phát triển môi trường giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ các trường trung học được chú trọng. Tài liệu “*Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong trường tiểu học, THCS, THPT*” của Đề án Ngoại ngữ xây dựng đã được phổ biến đến các trường phổ thông và từng bước được triển khai đa dạng góp phần củng cố chất lượng dạy học ngoại ngữ.

5.2 Tuy nhiên việc tổ chức thi ngoại ngữ ở kỳ thi tốt nghiệp THPT thiếu các phần đánh giá kỹ năng nghe, nói, viết có tác động lớn đến giáo viên và học sinh khiến quá trình dạy và học ngoại ngữ vẫn thiên lệch theo hướng lấy hình thức và nội dung đề thi tốt nghiệp THPT làm mục tiêu của quá trình học tập và rèn luyện ngoại ngữ, vì vậy việc thuyết phục đội ngũ giáo viên thay đổi phương thức tiếp cận dạy học ngoại ngữ cấp trung học vẫn còn nhiều khó khăn. Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét tiếp tục thay đổi hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá bộ môn ngoại ngữ ở kỳ thi tốt nghiệp THPT ở các năm học kế tiếp theo hướng đánh giá đầy đủ các kỹ năng để thúc đẩy quá trình thay đổi về dạy học ngoại ngữ các cấp học.

6. Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ chí Minh; Giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo.

- Triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019-2020, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1753/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2019-2020 đến các đơn vị trực thuộc và các Phòng GDĐT.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Phong cách Hồ Chí Minh*”, triển khai các hoạt động thi đua “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”; “*xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; thực hiện “*hai không*” trong nhà trường. Đưa phong trào thi đua trở thành các hoạt động thường xuyên gắn việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống với việc nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Ngay từ đầu năm học theo phân phối chương trình và nội dung của Bộ GDĐT, Sở GDĐT triển khai việc lồng ghép giảng dạy phổ biến giáo dục pháp luật trong tất cả các trường trung học trên toàn tỉnh theo chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của chính phủ, về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở GDĐT. Ngoài việc thực hiện chương trình chính khóa, Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học thực hiện giảng dạy tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập tại các cơ sở sản xuất.

7. Thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

7.1. Kết quả đạt được so sánh với năm học 2018-2019, 2015-2016

a. Về giáo dục thể chất

TT	Nội dung	Năm học 2015-2016	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Thực hiện chương trình môn học	100%	100%	100%
2	Đổi mới phương pháp dạy học	100%	100%	100%
3	Kiểm tra đánh giá	100%	100%	100%

Từ năm học 2015-2016 cho đến hiện nay, công tác giáo dục thể chất luôn luôn giữ vững và duy trì.

b. Về hoạt động thể thao trường học

TT	Nội dung	Năm học 2015-2016	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Thể dục buổi sáng, TD giữa giờ	80%	95%	100%
2	Dạy bơi cho trẻ	2%	4%	6%
3	Dạy, hướng dẫn võ cổ truyền	20%	40%	50%
4	Hoạt động thể thao ngoại khóa	70%	80%	85%

5	Kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi	70%	80%	85%
6	Câu lạc bộ thể thao	20%	25%	30%

c. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học

TT	Nội dung	Năm học 2015-2016	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Sân chơi mầm non	75%	80%	85%
2	Phòng học GDTC, trang bị đủ thiết bị tối thiểu, đồ chơi vận động tối thiểu mầm non	20%	25%	30%
3	Sân tập trường tiểu học, THCS	85%	90%	90%
4	Sân tập trường THPT	100%	100%	100%
5	Nhà đa năng TH, THCS, THPT	15%	29%	29%
6	Danh mục dạy học tối thiểu	60%	70%	70%
7	Bể bơi đạt tiêu chuẩn	2%	5%	9%
8	Phối hợp sử dụng công trình TT	80%	100%	100%

d. Về giáo viên thể dục theo từng cấp học và trình độ đào tạo

Tổng số giáo viên năm học 2019-2020 có 428 giáo viên. Trình độ đào tạo, cụ thể như sau:

TT	Cấp học	Trình độ đào tạo				Tổng số
		Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	
1	Trung học phổ thông			97	02	99
2	Trung học cơ sở		30	132		162
3	Tiểu học	23	23	121		167
Tổng		23	53	350	02	428

- Tiểu học có 167 giáo viên/131 trường, bình quân 1,27 giáo viên/trường.

- Trung học cơ sở có 162 giáo viên/80 trường, bình quân 2,05 giáo viên/trường.

- Trung học phổ thông có 99 giáo viên/32 trường, bình quân giáo 3,09 giáo viên/trường.

- Giáo viên giảng dạy môn GDTC cấp THPT, THCS có số lượng đủ, trình độ đạt đã chuẩn và trên chuẩn; riêng giáo viên giảng dạy cấp Tiểu học hiện đang

theo học các lớp đại học của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh; dự kiến đến hết năm học 2021-2022 toàn bộ giáo viên giảng dạy môn GDTC trên địa bàn tỉnh đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Năm học 2018-2019 so với năm học 2019-2020 thì số lượng giáo viên, trình độ đào tạo không thay đổi, giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đạt 100%; Năm học 2015-2016 có 421 giáo viên, trong đó trình độ đại học có 291 giáo viên (chiếm tỷ lệ 69,1%), Cao đẳng có 102 giáo viên (chiếm tỷ lệ 24,2%), Trung cấp có 28 giáo viên (chiếm tỷ lệ 6,65%).

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án so với Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tổng thể phát triển thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, thì các chỉ tiêu của một số nội dung chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra: về cơ sở vật chất, bể bơi có 20/242 trường học, chiếm tỷ lệ 8,26% (chỉ tiêu năm học 2019-2020 là có ít là 20% trường học có bể bơi đúng tiêu chuẩn). Việc đưa võ cổ truyền vào giảng dạy, dạy bơi cho trẻ, câu lạc bộ thể thao, các nội dung chưa đạt được do những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân sau:

+ Trong quá trình triển khai Đề án nguồn vốn đầu tư còn chậm, chưa kịp thời. Bộ phận chuyên môn tham mưu đôi lúc còn chậm, chưa kịp thời.

+ Nguồn lực giáo viên giảng dạy môn võ cổ truyền không chuyên trách, chỉ được tham gia tập huấn các bài quyền cơ bản, chưa đủ khả năng để đưa vào giảng dạy trong trường học.

+ Bể bơi mới được xây dựng chủ yếu trong năm học 2019-2020, việc dạy bơi cho trẻ chủ yếu là phần giảng dạy trên cạn, nên số lượng trẻ tham gia bơi ít.

+ Việc đưa Câu lạc bộ thể thao vào trường học cũng còn nhiều khó khăn do trong trường học thời lượng dành cho các bộ môn văn hóa chiếm thời gian nhiều, thời gian còn lại dành cho hoạt động các câu lạc bộ thể thao rất ít. Cơ sở vật chất phục vụ cho các câu lạc bộ thể thao còn thiếu.

+ Một số Lãnh đạo các cơ sở giáo dục còn xem nhẹ công tác giáo dục thể chất, nên việc đầu tư cho cho giảng dạy và học tập môn học chưa nhiều.

8. Quản lý việc dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu

- Việc tổ chức dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được triển khai theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 4 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 2382/SGDĐT-GDTrH ngày 28/12/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh công tác dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 222/SGDĐT-VP ngày 13 tháng 2 năm 2019 về việc quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về các biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong các trường học trên địa bàn

tỉnh Đắk Nông.

- Trong năm học 2019-2020 qua thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh Đắk Nông không có trường học nào vi phạm việc dạy thêm học thêm và lạm dụng hồ sơ sổ sách trong quản lý giáo dục và quản lý hoạt động dạy và học.

9. Triển khai mô hình trường học mới

9.1. Kết quả thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017; Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện triển khai mô hình trường học mới; Công văn số 3719/BGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2018 về việc tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện mô hình trường học mới; Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai mô hình trường học mới theo hướng dẫn tại Công văn số 4068/BGDĐT- GDTrH ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017; Công văn 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 8/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện triển khai mô hình trường học mới; Công văn 3719/BGDĐT- GDTrH ngày 15/8/2017 về việc tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện mô hình trường học mới

9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tỉnh Đắk Nông chỉ thực hiện thí điểm mô hình trường học mới đối với lớp 6 cho 37 trường THCS năm học 2015-2016. Sau khi tổng kết năm học và rà soát lại điều kiện CSVC và tình hình đội ngũ giáo viên, ban chỉ đạo thực hiện mô hình trường học mới nhận thấy chưa đủ điều kiện tiếp tục áp dụng thí điểm mô hình trường học mới đối với lớp 7 năm học 2016-2017 nên đã quyết định dừng thí điểm mô hình trường học mới đối với cấp THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017.

10. Tình hình hoạt động trong các trường quốc tế tại địa phương (loại hình trường có 100% vốn đầu tư nước ngoài; trường có đầu tư liên kết với Việt Nam).

Đắk Nông không có loại hình trường có 100% vốn đầu tư nước ngoài.

III. Công tác chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT

1.1. Kết quả đạt được

- Ngày 02 tháng 5 năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch số 270/KH-BGDĐT về việc Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Trên cơ sở đó, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 17/5/2019 của tỉnh Đắk Nông triển khai thực

hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 418/KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với mục tiêu giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông hoàn thành chương trình bồi dưỡng trước thời gian bắt đầu triển khai áp dụng Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo tổ chức nghiên cứu, học tập, thảo luận các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 1079/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/5/2019 về việc tổ chức nghiên cứu, thảo luận nội dung chương trình giáo dục phổ thông năm học 2018-2019; tham mưu UBND tỉnh ban hành đề án sáp nhập các trường phổ thông nhiều cấp học trên cơ sở điều chỉnh quy mô lớp học hợp lý, phát huy tính hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ngành Giáo dục đã phối hợp các cơ quan báo đài, thông tấn báo chí để tuyên truyền trong nhân dân, nhằm tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Căn cứ Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH về việc biên soạn tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 về việc thành lập Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương. Ban biên soạn đã tiến hành xây dựng khung tài liệu giáo dục địa phương và biên soạn tài liệu giáo dục địa phương các cấp học. Để đảm bảo phục vụ giảng dạy từ năm học 2020-2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu giáo dục địa phương. Trong thời gian tới, Hội đồng thẩm định sẽ tổ chức thẩm định tài liệu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ban hành.

- Để chuẩn bị tốt cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của tỉnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên từng môn học, lớp học; đề xuất kế hoạch bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo lộ trình bồi dưỡng. Chỉ đạo tổ chức tốt các đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên đề bộ môn cho cán bộ quản lý, giáo viên của các cấp học; yêu cầu các cơ sở giáo dục chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch tổ, nhóm chuyên môn, kế hoạch cá nhân; dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động sáng tạo trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình kế hoạch của tổ, nhóm chuyên môn và kế hoạch của nhà trường.

- Căn cứ mục tiêu, tiêu chuẩn và tình hình thực tiễn của địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các môn học theo chương trình mới.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, sửa chữa, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học và lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông xây dựng các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; sự cấp thiết của việc thực hiện chương trình sách giáo khoa mới phù hợp với việc giáo dục định hướng phát huy phẩm chất năng lực người học đáp ứng sự phát triển khoa học công nghệ trong thời đại Công nghiệp 4.0.

1.2. Đề xuất, kiến nghị

Đắk Nông là địa phương có đông học sinh dân tộc thiểu số, con em hộ nghèo, cận nghèo chiếm tỉ lệ cao, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn,... nên việc huy động xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn nhiều hạn chế. Để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể theo đúng kế hoạch và lộ trình đã đề ra, kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục ưu tiên cho địa phương các nguồn lực từ các dự án, đề án để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thời gian tới.

2. Công tác đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

2.1. Kết quả đạt được

- Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục đã hướng dẫn các trường trung học thực hiện tự chủ một phần của chương trình phổ thông hiện hành; thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các nội dung dạy học nhưng không được cắt xén bỏ bớt nội dung, chương trình đã quy định. Theo đó, các trường học đã căn cứ vào điều kiện và đối tượng học sinh của đơn vị để thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học; tinh giản các nội dung quá khó, chưa thực sự cần thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của mỗi cấp học, ngoài các nội dung tài liệu quy định bắt buộc, các cơ sở giáo dục đã linh hoạt sử dụng các tài

liệu được tích hợp văn hóa địa phương vào dạy ở các cấp học.

- Giao quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục trong việc linh hoạt áp dụng các thành tố, yếu tố tích cực của các mô hình, dự án dạy học hiện đại. Các trường học đã tăng cường dạy học theo hướng trải nghiệm sáng tạo, khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

2.2. Đề xuất, kiến nghị

Những năm qua, việc trao quyền tự chủ cho cán bộ giáo viên trong việc tự chủ xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục, nội dung bài học đã đưa lại kết quả nhất định, thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ phương pháp hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá; phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của người học; khắc phục lối dạy truyền thụ một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Do đó cần tiếp tục phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục để tạo tiền đề cho việc tiếp nhận chương trình giáo dục phổ thông mới.

3. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Công văn số 1201/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2020 của Bộ GDĐT

3.1. Kết quả đạt được

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên từng môn học, lớp học; đề xuất kế hoạch bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo lộ trình bồi dưỡng, chỉ đạo cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên đề bộ môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Căn cứ mục tiêu, tiêu chuẩn và tình hình thực tiễn của địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đã cử 423 cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cấp Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, cấp trường tham gia các lớp bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và triển khai bồi dưỡng cho 1106 lượt cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên tại địa phương đảm bảo yêu cầu đặt ra; trong năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo đã cử 206 lượt cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo và giáo viên cốt cán cấp tỉnh tham gia bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông mới theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tập huấn cho 381 lượt cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn các trường THCS và 420 lượt cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn các trường THPT thực hiện Mô đun 1 của Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Viettel tỉnh Đắk Nông để cung cấp tài khoản cho giáo viên, cán bộ quản lý bồi dưỡng đại trà (Công văn số 466/SGDDT-GDTrH-QLCL ngày 14/4/2020 về việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018); tập huấn quản lý và sử dụng phần mềm bồi dưỡng qua mạng (Quyết định số 649/QĐ-SGDĐT ngày 09/6/2020 về việc cử cán bộ quản lý, giáo viên tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống bồi dưỡng LMS); xây dựng kế hoạch, phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán (Kế hoạch số 26/KH-SGDĐT ngày 10/3/2020 về việc triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện chương trình, giáo dục phổ thông mới năm học 2020-2021, Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 06/3/2020 về việc kiểm tra việc triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, Kế hoạch số 41/KH-SGDĐT ngày 25/4/2020 về việc triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cấp trung học phổ thông thực hiện chương trình, giáo dục phổ thông năm 2018, Kế hoạch số 51/KH-SGDĐT ngày 08/6/2020 về việc Bồi dưỡng giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trong năm 2020).

- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý đại trà tự học thường xuyên, liên tục, tại chỗ theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ kết quả bồi dưỡng qua mạng, chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý theo hình thức phù hợp với điều kiện thực tế tại các trường (tổ chức sinh hoạt theo tổ/nhóm chuyên môn, theo trường hoặc cụm trường để trao đổi, thảo luận, áp dụng nội dung bồi dưỡng vào thực tiễn nhà trường). Đồng thời, khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay và đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Đề xuất, kiến nghị

Giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông có vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nói chung và công tác đổi mới chương trình, sách giáo khoa mới. Do đó, việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, là rất quan trọng. Vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường tổ chức bồi dưỡng cán bộ giáo viên cốt cán về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tiếp tục duy trì hình thức bồi dưỡng trực tiếp kết hợp bồi dưỡng qua mạng.

4. Tổ chức biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương chuẩn bị Chương trình giáo dục phổ thông 2018

4.1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH về việc biên soạn tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 về việc thành lập

Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương. Ban biên soạn gồm các chuyên gia của Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Gia Định - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và cán bộ quản lý, giáo viên của các trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương tại Công văn số 01/QC-BBS ngày 08/10/2019. Trên cơ sở đó, Ban biên soạn đã tiến hành xây dựng khung tài liệu giáo dục địa phương và biên soạn tài liệu giáo dục địa phương các cấp học. Đến thời điểm hiện nay, ban biên soạn đã hoàn thành bản thảo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1; tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 đã được triển khai đưa vào dạy thử nghiệm tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh để lấy ý kiến góp ý, bổ sung hoàn thiện bản thảo và tiến hành thẩm định.

- Để đảm bảo phục vụ giảng dạy từ năm học 2020-2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 thành lập Hội đồng thẩm định tài liệu giáo dục địa phương. Trong thời gian tới, Hội đồng thẩm định sẽ tổ chức thẩm định tài liệu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4.2. Đề xuất, kiến nghị

Công tác biên soạn, thẩm định các nội dung giáo dục địa phương gặp khó khăn do tài liệu tham khảo, tư liệu, hình ảnh, chưa phong phú; số lượng các di tích trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, không có nhiều sự lựa chọn để đưa vào tài liệu giáo dục địa phương. Do đó, đề nghị các cơ quan, ban, ngành thông tin về văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương Đắk Nông nhằm nâng cao sự hiểu biết cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ: đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên. Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn

5.1. Kết quả đạt được

- Đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo đổi mới quản lý chuyên môn theo cơ chế giao quyền chủ động cho các nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương.

+ Hướng dẫn các tổ chuyên môn đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng giảm nhẹ nội dung hành chính, tăng cường nghiên cứu, phân tích bài học; nghiên cứu, cập nhật những kiến thức mới, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức của học sinh; xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học, chủ đề tích hợp, liên môn, thiết kế bài giảng theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực; từng bước nâng cao chất lượng giờ dạy,

phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh; động viên tinh thần cầu thị trong tự bồi dưỡng của giáo viên. Đồng thời, yêu cầu các cơ sở giáo dục tăng cường quản lý và thường xuyên kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn theo tinh thần Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014.

+ Bước đầu đã có những đổi mới trong công tác quản lý chuyên môn, thực hiện tốt cơ chế quản lý chuyên môn dựa theo kế hoạch giáo dục của nhà trường thay cho việc quản lý nặng về hành chính trước đây.

- Công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên

+ Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch đào tạo, tăng cường tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, chú trọng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, coi trọng bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn, bồi dưỡng thường xuyên. Trong năm 2019, đã tổ chức bồi dưỡng tập huấn các nội dung về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, đổi mới giáo dục và phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, nâng cao năng lực sáng tạo khoa học cho học sinh qua hoạt động dạy học và nghiên cứu, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong trường phổ thông, lồng ghép giới trong quản lý, giáo dục học sinh,... Đồng thời, khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng, phát huy năng lực nghiên cứu sáng tạo nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu đổi mới công tác quản lý, đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay

- Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý

+ Chú trọng công tác đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học và trong công tác cải cách hành chính lĩnh vực giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh việc khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và dạy học trên các website của Bộ GDĐT, của ngành và hệ thống phần mềm quản lý trường học như Smas, Vn.edu, quản lý kiểm định chất lượng, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, nhân sự, quản lý xét tốt nghiệp THPT, xét tuyển sinh vào lớp 10, nghề phổ thông. Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh, Ngành Giáo dục đã triển khai và xây dựng hệ thống website của Ngành. Đến nay, Sở GDĐT và 100% các đơn vị trực thuộc Sở, Phòng GDĐT có trang thông tin điện tử. Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các Phòng GDĐT xây dựng website cho các đơn vị trực thuộc. Thực hiện Đề án xây dựng Chính phủ điện tử, ngành Giáo dục đã từng bước số hóa việc trao đổi thông tin chỉ đạo, điều hành và trao đổi văn bản điện tử. Ngoài việc sử dụng hệ thống email của Bộ GDĐT (@moet.edu.vn), ngành Giáo dục đã triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành (VNPT iOffice) từ cấp Sở đến cấp Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục. Ngoài việc ứng dụng các phần công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, ngành Giáo dục triển khai sử dụng các loại sổ điện tử như: lý lịch học sinh, sổ điểm,

học bạ, sổ liên lạc,... Đến nay, các trường THCS và THPT hầu hết có cán bộ cốt cán chuyên trách về công nghệ thông tin; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đã biết ứng dụng CNTT vào trong quản lý, dạy học và nghiên cứu.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tuy được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng quản lý nhưng một số vẫn còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chương trình giáo dục mới cũng đưa ra định hướng yêu cầu các nhà trường tổ chức dạy và học theo hướng tích hợp các môn học, các giáo viên cần phải đáp ứng mục tiêu trở thành giáo viên dạy liên môn nhưng trong điều kiện thực tế hiện nay, với đội ngũ cán bộ, giáo viên hiện có gần như chưa đáp ứng được yêu cầu giáo viên dạy liên môn, dạy tích hợp.

IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

1. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

1.1. Kết quả đạt được

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, tăng cường quản lý điều hành và trao đổi thông tin trên mạng internet, ứng dụng phần mềm quản lý vn.edu trong hoạt động chuyên môn và công tác điều hành quản lý.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho từng môn học, kế hoạch giáo dục cho toàn trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện kế hoạch "mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý", đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung trao đổi, phân tích bài dạy trên lớp, triển khai giảng dạy tích hợp các bộ môn, mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường trao đổi chuyên môn diễn đàn trên mạng qua các tài khoản của giáo viên do bộ GDĐT cấp.

- Triển khai bình chọn và duy trì việc sinh hoạt của đội ngũ giáo viên cốt cán bộ môn cấp cụm và cấp tỉnh đối với cấp THPT và THCS. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành và việc bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong học sinh.

- Triển khai chỉ đạo công tác bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; bồi dưỡng cho giáo viên THPT về kiến thức tư vấn Tâm lý cho học sinh, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về chuyên đề nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh THPT thông qua giảng dạy môn Vật lý và môn Hóa học; bồi dưỡng chương trình chuyên sâu cho giáo viên dạy lớp chuyên và bồi dưỡng học sinh giỏi; bồi dưỡng công tác chuyên môn về giáo dục giá trị - giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh các trường trung học, bồi dưỡng tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Hình thức tổ chức tập huấn trực tiếp phối hợp với bồi dưỡng trên mạng, các nội dung tập huấn được cập nhật từ tài khoản của giáo viên do Viettel cung cấp, trao đổi nhóm và hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của từng đợt tập huấn.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Còn một số cán bộ, giáo viên vẫn chưa tích cực trong việc tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và năng lực quản lý đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

2.1. Kết quả đạt được

- Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 1052/KH-SGDĐT ngày 20/5/2019 về chấn chỉnh tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo; Công văn số 1104/SGDĐT-TCCBTC ngày 23/5/2019 về việc triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo; chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo được quy định tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của đơn vị tới tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học.

- Sở giáo dục và Đào tạo thực hiện việc sắp xếp, điều động, luân chuyển cán bộ quản lý (CBQL); bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc một cách hợp lý, đúng quy định phù hợp năng lực của cán bộ, giáo viên, từ đó tăng hiệu quả công tác của cán bộ, giáo viên.

- Triển khai thực hiện chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ công chức, viên chức trong ngành giáo dục tỉnh Đắk Nông để tăng cường ý thức trách nhiệm trong công việc của Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Còn một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa thực sự tâm huyết, chưa thực hiện hết chức trách nhiệm vụ được giao nên chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh chưa đáp ứng được sự mong đợi của cha mẹ học sinh và nhu cầu phát triển của tỉnh.

V. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

1. Kết quả đạt được

- Trong những năm qua, toàn ngành Giáo dục đã tích cực triển khai, ứng dụng CNTT trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và quản lý, điều hành, bước đầu đã xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục và đào tạo phục vụ thông tin quản lý giáo dục. Triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến, kết nối nhà trường với phụ huynh, sử dụng sổ điểm điện tử vn.edu,...

- Tham gia các hệ thống CNTT dùng chung của ngành như: PCGD XMC,

EMIS, EQMS, hệ thống dữ liệu toàn ngành; triển khai quản lý hành chính điện tử (e-office); triển khai họp, tập huấn chuyên môn qua mạng; tích cực triển khai dịch vụ công trực tuyến (phục vụ phụ huynh, học sinh, giáo viên, ..) để kết nối nhà trường - phụ huynh.

- Trong việc đổi mới phương pháp dạy và học, vai trò của CNTT đã thể hiện rõ nét. Theo đó, đã triển khai các giải pháp lớp học điện tử, lớp học thông minh. Tuy nhiên, việc này cần có lộ trình, cách thức thực hiện phù hợp. Ngoài ra, đã xây dựng kho học liệu số, thư viện điện tử, sách giáo khoa điện tử. Trong thời gian tới cần triển khai các lớp bồi dưỡng CNTT cho nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý, bám sát nhu cầu ứng dụng trong công việc, đảm bảo chuẩn ứng dụng cơ bản, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, kỹ năng khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin trong nhà trường và đẩy mạnh phương thức tập huấn qua mạng.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục và quản lý điều hành của một số giáo viên và cán bộ quản lý còn hạn chế, chưa tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu cao trong thời đại phát triển của Internet và khoa học kỹ thuật.

VI. Kết quả tổ chức dạy và học phòng, chống dịch bệnh COVID-19

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 theo Quyết định số 736/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2020 sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 1; điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2017 ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017-2018.

Thực hiện Công văn số 803/BGDĐT-GDTrH ngày 13/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh khung thời gian năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

- Đối với giáo dục mầm non, cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông: Học kỳ 2 tính từ ngày 13/01/2020, hoàn thành chương trình giáo dục học kỳ 2 trước ngày 11/7/2020; đối với giáo dục thường xuyên: Học kỳ 2 tính từ ngày 06/01/2020, hoàn thành chương trình giáo dục học kỳ 2 trước ngày 11/7/2020; kết thúc thời gian năm học trước ngày 15/7/2020.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (bao gồm giáo dục thường xuyên đợt 2) trước ngày 20/7/2020; hoàn thành tuyển sinh lớp 6 trung học cơ sở và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2020-2021 trước ngày 15/8/2020; hoàn thành tuyển sinh lớp 1 năm học 2020-2021 trước ngày 30/8/2020.

Tính đến ngày 11/7/2020, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã hoàn thành chương trình học kỳ 2 năm học 2019-2020 đúng theo Kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 tại Quyết định số 736/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 1; điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2017 ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017-2018.

2. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện việc điều chỉnh nội dung dạy học học kỳ II năm học 2019-2020 theo Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020.

- Thực hiện Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học học kỳ II năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 5842/BGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông và thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các môn học học kỳ II năm học 2019-2020 theo hướng dẫn tại Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với thời gian còn lại của năm học 2019-2020. Đồng thời, vẫn tiếp tục thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung kiến thức đã tinh giản theo Công văn số 5842/BGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2011 và các nội dung “Không dạy”, “Không làm”, “Không thực hiện”; “Khuyến khích học sinh tự học (tự đọc, tự xem, tự làm, tự thực hiện)”.

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đã điều chỉnh kế hoạch dạy học trong học kỳ 2 năm học 2019-2020, bảo đảm hoàn thành chương trình giáo dục phù hợp với tình hình thực tế tại các cơ sở giáo dục. Các nhà trường ưu tiên thời gian tối đa để tổ chức dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình và tổ chức dạy học các môn tự chọn một cách phù hợp; tăng cường các hình thức dạy học từ xa như dạy học qua internet và trên truyền hình. Ngoài ra, các trường học cũng đã tiến hành rà soát, tinh giản, sắp xếp, kết hợp các bài học có nội dung liên quan thành một bài học/chủ đề cần đảm bảo các yêu cầu như: đảm bảo nội dung cốt lõi của yêu cầu cần đạt theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; tinh giản tối đa các nội dung kiến thức trùng lặp.

3. Tình hình và kết quả dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với CSGD phổ thông theo Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 về việc hướng dẫn cơ sở GDPT, CSGD thường xuyên dạy học qua Internet, trên truyền hình trong thời gian nghỉ học ở trường vì Covid-19.

Thực hiện Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19 năm học 2019-2020. Để các đơn vị tổ chức

cho học sinh học tập, hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông năm học 2019-2020; đồng thời kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua internet, trên truyền hình đảm bảo chất lượng, hiệu quả, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 410/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 01/4/2020 về việc hướng dẫn dạy học qua Internet, trên truyền hình trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường để phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể:

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đã tiến hành rà soát, tinh giản nội dung dạy học, xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh để tổ chức dạy học qua internet một cách phù hợp, mang lại hiệu quả cao; đồng thời lựa chọn công cụ dạy học qua internet (Zalo, Google Classroom, Youtube, Facebook, các website hỗ trợ học trực tuyến miễn phí: olm, viettelstudy, VioEdu, VNPT E-learning,...) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng trường; chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên của nhà trường xây dựng các bài học và học liệu để tổ chức dạy học qua internet đảm bảo chất lượng và đạt hiệu quả cao.

- Hướng dẫn các nhà trường xây dựng kế hoạch nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật (hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến, đường truyền kết nối internet,...) tối thiểu để tổ chức và quản lý hoạt động dạy học qua internet của giáo viên và học sinh của nhà trường; đồng thời, hướng dẫn giáo viên sử dụng các công cụ và dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức dạy học qua internet; tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh bao gồm: thực hiện nhiệm vụ học tập, trao đổi, thảo luận giữa học sinh với nhau và giữa học sinh với giáo viên.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lựa chọn giáo viên có kỹ năng về quản trị kỹ thuật hệ thống công nghệ thông tin, biết cách sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để hỗ trợ giáo viên và học sinh trong quá trình tổ chức dạy học qua internet; hướng dẫn học sinh về kỹ năng sử dụng các ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin trên internet trước khi tham gia bài học; các nhà trường tiến hành hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động học tập theo yêu cầu của giáo viên; hoàn thành và nộp sản phẩm học tập để được kiểm tra, đánh giá; phối hợp với gia đình học sinh để giám sát, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập qua internet; hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập và nộp sản phẩm học tập cho giáo viên để kiểm tra, đánh giá.

4. Tình hình thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học kỳ 2 năm học 2019-2020 theo hướng dẫn tại Công văn số 1360/BGDĐT-GDTrH ngày 22/4/2020.

Thực hiện Công văn số 1360/BGDĐT-GDTrH ngày 22/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông đã ban hành Công văn số 510/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 23/4/2020 về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá học kỳ 2 năm học 2019-2020, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 và Công văn số 1113/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với số lần kiểm tra cho điểm (đầu điểm) thường xuyên và kiểm tra

định kì, giảm 1/3 số đầu điểm; Đối với các lớp học theo mô hình trường học mới, thực hiện việc đánh giá định kì theo Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn đánh giá học sinh trung học cơ sở theo mô hình trường học mới và Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017.

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018. Đây mạnh hoạt động đánh giá thường xuyên bằng các hình thức: vấn đáp, phỏng vấn, kiểm tra ngắn/nhanh dạng viết hoặc trên máy tính; báo cáo thuyết trình trình; kết quả/sản phẩm học tập (bài viết, bài tập về nhà, tiểu luận, viết báo cáo,...).

- Đối với hoạt động Giáo dục nghề phổ thông ở lớp 11 và các hoạt động giáo dục khác, chủ động điều chỉnh nội dung dạy học, thời gian dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp với thực tế ở các nhà trường.

VII. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Ưu điểm: Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019 - 2020; chất lượng giáo dục toàn diện được củng cố; chất lượng giáo dục mũi nhọn từng bước được nâng lên, việc xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì ổn định. Việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới đang được triển khai đồng bộ.

- Tồn tại: Chất lượng giáo dục toàn diện cũng đã được nâng lên song chưa đáp ứng được với nhu cầu phát triển của tỉnh và yêu cầu của nhân dân hiện nay; cơ sở vật chất các trường THCS ở các vùng sâu vùng xa xuống cấp nghiêm trọng nhưng công tác bổ sung CSVC, trang thiết bị chưa kịp thời đảm bảo các điều kiện tối thiểu để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường phát huy sự chủ động, tích cực học tập của học sinh, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Huy động công nghệ thông tin vào việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học. Tăng cường trách nhiệm của giáo viên, trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn, của hiệu trưởng đối với chất lượng giáo dục của từng học sinh, đối với việc duy trì sĩ số trong năm học.

- Lấy đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả cao làm tiêu chí thứ nhất trong việc đánh giá chất lượng giáo viên bậc trung học.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2020 - 2021

Năm học 2020-2021, Giáo dục Trung học tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ

trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành Giáo dục Đào tạo tỉnh Đắk Nông

- Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh" theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng.

- Triển khai các chủ trương đổi mới căn bản giáo dục toàn diện của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo nghị quyết 29/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới áp dụng lớp 1 năm học 2020-2021 và lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022.

3. Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

+ Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

+ Đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học.

+ Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học

4. Thực hiện kế hoạch chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và đầu tư cơ sở vật chất, tiếp tục xây dựng trường chuẩn quốc gia

+ Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

+ Xây dựng trường chuẩn quốc gia và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị trường học.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra các hoạt động giáo dục của các trường THCS và THPT để điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Không

II. Kiến nghị với các Bộ, ngành và Bộ GDĐT

1. Kiến nghị với các Bộ, ngành

Không

2. Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường phát huy sự chủ động, tích cực học tập của học sinh, phát triển năng lực và phẩm chất người học. Huy động công nghệ thông tin vào việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường trách nhiệm của giáo viên, của tổ trưởng chuyên môn, của hiệu trưởng đối với chất lượng giáo dục của từng học sinh, đối với việc duy trì sĩ số trong năm học.

- Lấy đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả cao làm tiêu chí thứ nhất

trong việc đánh giá chất lượng giáo viên bậc trung học; tăng cường chỉ đạo kiểm tra và đầu tư khai thác thiết bị dạy học; bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phổ cập, trường đạt chuẩn quốc gia; tăng cường hỗ trợ giáo dục miền núi cao, đặc biệt là các trường vùng sâu, vùng xa.

- Tiến hành triển khai đề án xã hội học tập để thực hiện công tác xóa mù chữ ở vùng sâu, vùng xa.

- Ban hành các văn bản về chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên ngành giáo dục khi tham gia các giải thể thao do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, hoặc phối hợp tổ chức, đặc biệt chế độ khi tham gia HKPD các cấp; ban hành văn bản quy định về trang thiết bị tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, trên cơ sở đó các đơn vị mua sắm để phục vụ thiết bị tối thiểu cho môn học.

Trên đây là nội dung báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và định hướng chỉ đạo trong thời gian tới./.

Nơi nhận :

- Vụ Giáo dục Trung học (để báo cáo);
- Giám đốc Nguyễn Văn Toàn (để báo cáo);
- PGĐ Phan Thanh Hải;
- Lưu VT, Phòng GDTrH-QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Hải

BÁO CÁO KẾT QUẢ NĂM HỌC 2019-2020 ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TRUNG HỌC

I. Kết quả giáo dục

1. Cấp trung học cơ sở

Khối	Tổng số HS	Hạng kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		Giỏi		Khá		Trung Bình		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	12560	10.788	85,89	1.657	13,19	115	0,92	0	0,00	1.216	9,68	4.455	35,47	5.935	47,25	920	7,32	34	0,27
7	11714	10.004	85,40	1.592	13,59	115	0,98	3	0,03	1.196	10,21	4.208	35,92	5.550	47,38	746	6,37	14	0,12
8	10096	8.750	86,67	1.242	12,30	99	0,98	5	0,05	1.108	10,97	3.830	37,94	4.676	46,32	472	4,68	10	0,10
9	9443	8.610	91,18	790	8,37	43	0,46	0	0,00	1.198	12,69	3.797	40,21	4.406	46,66	40	0,42	2	0,02
Tổng	43813	38.152	87,08	5.281	12,05	372	0,85	8	0,02	4.718	10,77	16.290	37,18	20.567	46,94	2.178	4,97	60	0,14

2. Cấp trung học phổ thông

Khối	Tổng số HS	Hạng kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		Giỏi		Khá		Trung Bình		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	7.096	5.486	77,31	1.412	19,90	186	2,62	12	0,17	634	8,93	2.589	36,49	3.051	43,00	776	10,94	46	0,65
11	6.413	5.390	84,05	909	14,17	87	1,36	27	0,42	852	13,29	2.693	41,99	2.588	40,36	276	4,30	4	0,06
12	5.661	5.252	92,78	385	6,80	23	0,41	1	0,02	827	14,61	3.116	55,04	1.671	29,52	47	0,83	0	0,00
Tổng	19.170	16.128	84,13	2.706	14,12	296	1,54	40	0,21	2.313	12,07	8.398	43,81	7.310	38,13	1.099	5,73	50	0,26

II. Số trường đạt chuẩn quốc gia (tính đến tháng 9/2020)

Cấp	Tổng số trường	Số trường đã đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ	Ghi chú
THCS	80	44	55,00	
THPT	32	12	37,50	

III. Tốt Nghiệp năm học 2019-2020

	Tổng số học sinh xét TN	Số học sinh TN	Tỷ lệ%	Tỷ lệ TN năm học trước	Ghi chú
THCS	9356	9328	99,70	99,5	

IV. Mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2019

Tổng số xã	Số xã đạt chuẩn			Tổng số huyện	Số huyện đạt chuẩn			Mức độ đạt chuẩn
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3		Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	PCGD của tỉnh
71	18	37	16	8	6	2	0	1

THỐNG KÊ PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU THCS TỈNH ĐẮK NÔNG

Năm học	Tổng số HS tốt nghiệp THCS năm học trước liền kề	Số học sinh vào trường THPT		Số học sinh vào trung tâm GDTX học THPT		Số học sinh vào Trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề		Số học sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo sơ cấp		Số học sinh tham gia lao động sản xuất	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2015-2016	8.345	7.667	91,9%	172	2,1%	102	1,2%	88	1,1%	316	3,8%
2018-2019	8.984	8.341	92,84	53	0,59	154	1,71	95	1,06	342	3,81

THỐNG KÊ PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU THPT TỈNH ĐẮK NÔNG

Năm học	Tổng số HS tốt nghiệp THPT năm học trước liền kề	Số học sinh vào các trường Đại học		Số học sinh vào các trường Cao Đẳng		Số học sinh vào Trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề		Số học sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo sơ cấp		Số học sinh tham gia lao động sản xuất	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2015-2016	4.920	1.976	40,2	1.012	20,6	572	11,6	498	10,1	862	17,5
2018-2019	5.549	2.299	41,43	945	17,03	614	11,07	624	11,25	1.067	19,23

Ghi chú: Tính đến thời điểm hiện nay, do năm học 2019-2020 vừa kết thúc nên số liệu phân luồng học sinh sau THCS và THPT năm học 2019-2020 vẫn chưa cập nhật được.